

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : **184/2023/HSST**
Ngày : 15/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Quang Cảnh;

2/ Ông Lê Ngọc Thanh;

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH P**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **6 T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 7 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông **Nguyễn Đình T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1962; Nhân thân:

- Ngày 02/11/2009 bị **Ủy ban nhân dân Thành phố H** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng;

- Ngày 24/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đóng án phí ngày 27/5/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2014;

- Ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Đóng án phí ngày 30/3/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017;

- Ngày 19/02/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng. Chấp hành xong ngày 28/7/2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023;

2/ Họ và tên: **BÙI NGỌC T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983 tại tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 879/20/10/27 **Hương lộ B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**; Chỗ ở: Như trên; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông **Bùi Ngọc T1**, sinh năm 1948 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1950; Vợ: **Lê Thị Hồng H**, sinh năm 1988; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Nhân thân: Ngày 21/9/2023 bị **Công an quận G**, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 13/9/2023;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh **Li Ya D**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: **B - B N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**;

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 05/6/2023, **Nguyễn Đình P** nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản nên đi bộ từ phòng trọ tại **phường B, quận B** qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản.

Đến khoảng 01 giờ 35 phút cùng ngày, **P** phát hiện cửa ra vào ban công tầng 1 nhà **số A L, phường P, quận T** không đóng nên leo lên cổng rồi bám tường trèo lên ban công lầu 1 đột nhập vào nhà lấy trộm 01 laptop hiệu Lenovo màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đang sạc pin, 01 balo màu đen của anh **Li Y**, rồi lấy balo để trên ghế sofa bỏ toàn bộ tài sản vừa lấy trộm được mang ra ngoài đi bộ về nhà trọ. Sau đó, **P** điện thoại cho **Bùi Ngọc T2** hỏi: “Em có máy anh có lấy không?”. **T2** trả lời “Có lấy nhưng chưa đi được”. Lúc này, **P** mở balo phát hiện thấy trong balo có số tiền 18.500.000 đồng nên lấy tiền, điện thoại và laptop ra khỏi balo rồi đem giấu balo lên nóc nhà vệ sinh trong phòng trọ. Tiếp đó, **P** mang theo điện thoại và laptop, đến chị **Nguyễn Thị Đan T3** (bạn gái **P**) ở **khách sạn H số A G, phường B, quận B**.

Đến khoảng 06 giờ 00 ngày 06/6/2023, **P** tiếp tục điện thoại cho **T2** hẹn gặp tại trước **số B G, phường B, quận B** để bán điện thoại và laptop. Khoảng 30 phút sau, **T2** đến thì **P** đưa cho **T2** túi nilong đựng 01 laptop và 01 điện thoại di động vừa trộm được, khi mua **T2** biết rõ điện thoại và laptop do **P** phạm tội mà có. Sau khi về **T2** đã khôi phục lại cài đặt gốc của cả điện thoại và laptop để vào tủ trưng bày của cửa hàng để bán. Đến khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, **T2** đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào số tài khoản **ngân hàng V 033382268** của **P**.

Qua truy xét Cơ quan điều tra phát hiện **Nguyễn Đình P**, **Bùi Ngọc T2** về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T**, **Nguyễn Đình P**, **Bùi Ngọc T2** đã khai nhận toàn bộ hành phạm tội của mình.

Đối với **Nguyễn Đình P** khai số tiền trộm cắp được đã mua ma túy để sử dụng, nạp tiền chơi game và tiêu xài cá nhân chỉ còn lại số tiền 8.000.000 đồng thì bị thu giữ.

Qua xác minh và lấy lời khai đối với ông **Li Y** khai đang làm nhân viên kỹ thuật của **công ty trách nhiệm hữu hạn L**, hiện đang tạm trú tại **2 N, phường A, Quận E** và Thị thực có thời hạn đến ngày 21/6/2024 (Bút lục 145 và 105).

Theo Kết luận định giá tài sản số 1509/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **quận T**, thời điểm ngày 05/6/2023 kết luận: một (01) điện thoại di động OPPO A58 màu xanh 128Gb, số Imei 8648960610065815 trị giá 3.100.000 đồng; một (01) laptop hiệu Lenovo Ryzen 5 5500U màu bạc trị giá 7 triệu đồng; một (01) balo màu đen hiệu UPZA không xác định được giá trị tài sản do không rõ chất liệu, nguồn gốc xuất xứ. (Bút lục số 56)

*** Vật chứng:**

- Thu giữ của **Nguyễn Đình P**

+ Một (01) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 3, số Imei 1: 860202042641390; Số Imei 2: 860202042641382;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu OPPO A12, số Imei 1: 865073041976953; số Imei 2: 865073041976946;

- Một (01) balo màu đen hiệu UPZA bên trong có 02 bản sao giấy Visa và hộ chiếu của ông **Li Y** (thu giữ qua khám xét tại phòng trọ của **P**) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Li YaDong;

- Một (01) áo thun ngắn tay màu nâu; một (01) quần kaki lửng màu xanh đen, Phú mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

- Tiền mặt: 8.000.000 (tám triệu) đồng là số tiền trộm cắp còn lại thu giữ trên người **P** nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Li YaDong;

- Thu giữ của **Bùi Ngọc T2**:

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Oppo A58 màu xanh, một (01) laptop hiệu Lenovo màu xám bạc do **P** trộm cắp bán cho **T2** Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **Li Y**;

+ Một (01) điện thoại Iphone XS MAX màu vàng đồng. Đây là điện thoại của **T2** dùng để liên lạc với **P**;

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 114/PNK ngày 12/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T**, Thành phố Hồ Chí Minh;

*** Về phần dân sự:** Anh Li YaDong yêu cầu được bồi thường số tiền 10.500.000 (mười triệu năm trăm ngàn) đồng;

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKSQ.TP ngày 02 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Đình P** về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo **Bùi Ngọc T2** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình P** từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc T2** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo **Nguyễn Đình P**, **Bùi Ngọc T2** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ 35 phút ngày 05/6/2023, **Nguyễn Đình P** có hành vi trộm cắp tài sản một (01) điện thoại di động OPPO A58 màu xanh trị giá 3.100.000 đồng; một (01) laptop hiệu Lenovo màu bạc trị giá 7.000.000 đồng và số tiền 18.500.000 đồng, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 28.600.000 đồng của anh Li YaDong tại nhà **số A L, phường P, quận T**. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo **Bùi Ngọc T2** khi mua điện thoại di động OPPO A58 màu xanh, laptop hiệu Lenovo màu bạc biết rõ tài sản do **Nguyễn Đình P** phạm tội mà có nhưng do muốn có tham lam, háms lợi, muốn có lợi nhuận cao nên vẫn đồng ý thu mua các tài sản này để bán lại kiếm lời đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với **Nguyễn Thị Đan T3** (bạn gái **P**) không biết **P** trộm cắp tài sản và không hưởng lợi gì từ tiền do **P** phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra **Công an quận T** không xử lý là có cơ sở.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo **T2** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **T2**; áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **P** để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Li YaDong yêu cầu được bồi thường số tiền 10.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo **P** đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy thiệt hại của anh Li YaDong nguyên nhân từ hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo **P**, đồng thời đây là sự tự nguyện của bị cáo **P**, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo **Nguyễn Đình P** chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Li YaDong số tiền 10.500.000 đồng ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật;

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 3, số Imei 1: 860202042641390; số Imei 2: 860202042641382 thu giữ của bị cáo **P**. Bị cáo khai nhận sử dụng vào việc liên lạc với bị cáo **T2** để bán tài sản trộm cắp. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sử dụng điện thoại trên vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu OPPO A12, số Imei 1: 865073041976953; số Imei 2: 865073041976946 thu giữ của bị cáo **P**, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo **P**;

Đối với một (01) balo màu đen hiệu UPZA bên trong có 02 bản sao giấy Visa và hộ chiếu của ông **Li Y**, một (01) điện thoại di động hiệu Oppo A58 màu xanh, một (01) laptop hiệu Lenovo màu xám bạc và số tiền 8.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Li YaDong nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với một (01) áo thun ngắn tay màu nâu; một (01) quần kaki lưng màu xanh đen là trang phục bị cáo **P** mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với một (01) điện thoại Iphone XS MAX màu vàng đồng thu giữ của bị cáo **T2**. Hội đồng xét xử xét thấy đây là điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc với bị cáo **P** nhằm mục đích mua các tài sản trộm cắp mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

(Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 114/PNK ngày 12/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T**)

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ theo Điều 173 và Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định tuy nhiên xét thấy bị cáo **P** không có nghề nghiệp ổn định, khó

có khả năng thi hành, bị cáo **T2** phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo **P** phải chịu 525.000 án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, các bị cáo **Bùi Ngọc T2** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Đình P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/6/2023.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 50; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo:

Bùi Ngọc T2 09 (chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/9/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một (01) điện thoại Iphone XS MAX màu vàng đồng và một (01) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 3, số Imei 1: 860202042641390; số Imei 2: 860202042641382;

Tịch thu tiêu hủy một (01) áo thun ngắn tay màu nâu; một (01) quần kaki lưng màu xanh đen;

Trả cho bị cáo **P** một (01) điện thoại di động hiệu OPPO A12, số Imei 1: 865073041976953; số Imei 2: 865073041976946;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 114/PNK ngày 12/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T**, Thành phố Hồ Chí Minh)

Buộc bị cáo **Nguyễn Đình P** bồi thường cho anh **Li Y** số tiền 10.500.000 (Mười triệu năm trăm nghìn) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo **P** phải chịu 525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt/nhiệm yết bản án hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương